TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/DS-ST
Ngày: 03/7/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hoàn**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thanh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Chí Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: (không có)

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị B T**, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Ấp 11, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn:* Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Ấp 11, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có đơn xin vắng mặt; bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đoàn Thị B T trình bày:

Tôi và bà Võ Thị H là chổ quen biết. Vào năm 2016 và năm 2017 bà Võ Thị H có hỏi mượn tiền tôi 03 lần để chi tiêu trong gia đình với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Cụ thể bà H mượn tiền của tôi 03 lần như sau:

- Ngày 11/01/2016 (nhầm ngày 02/12/2015 âm lịch), bà H mượn tôi số tiền 8.000.000 đồng.

- Ngày 09/02/2016 (nhầm ngày 02/01/2016 âm lịch), bà H mượn tôi số tiền 2.000.000 đồng.

- Ngày 17/01/2017 (nhầm ngày 20/12/2016 âm lịch), bà H mượn tôi số tiền 20.000.000 đồng.

Những lần mượn tiền tôi thì bà H có ghi giấy nợ và ký tên cho tôi. bà H hứa khi nào tôi cần lấy lại tiền thì bà H sẽ trả lại cho tôi. Tới khi tôi cần lấy lại tiền nên tôi yêu cầu bà H trả lại cho tôi hết số tiền đã mượn tôi thì bà H cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác cho đến nay không chịu trả cho tôi.

Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị H trả cho bà số tiền mượn là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B T mặc dù Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị B T có đơn xin vắng mặt; bà Võ Thị H vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 13/6/2023, nguyên đơn bà Đoàn Thị B T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bà T là nguyên đơn đã nộp các chứng cứ đầy đủ, có lời khai cụ thể, rõ ràng, việc bà T vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bà T xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Võ Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, kèm theo các chứng cứ tài liệu liên quan, trong hạn 15 ngày bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà bà T đưa ra. Sau đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo công khai chứng cứ, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Đoàn Thị B T và bà Võ Thị H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**3**] Về nội dung: Bà Đoàn Thị B T và bà Võ Thị H là chổ quen biết. Vào năm 2016 và năm 2017 bà Võ Thị H có hỏi mượn tiền bà T 03 lần để chi tiêu

trong gia đình với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Những lần mượn tiền của bà T thì bà H có ghi giấy nợ và ký tên. bà H hứa khi nào bà T cần lấy lại tiền thì bà H sẽ trả lại. Tới khi bà T cần lấy lại tiền nên yêu cầu bà H trả lại hết số tiền đã mượn thì bà H cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác cho đến nay không chịu trả cho bà T.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: căn cứ vào các giấy biên nhận bản chính do bà T cung cấp với nội dung: *"Ngày mùng 2 tháng 12 năm 2015, chị H mượn 8.000.000 đồng"; "Mùng 2 tháng 1 năm 2016 người nhận tiền H 2.000.000 đồng"; "Ngày 20 tháng 12 năm 2016 chị H mượn 20.000.000 đồng"*.

Căn cứ vào các giấy biên nhận trên, có đủ cơ sở xác định giữa bà Đoàn Thị B T và bà Võ Thị H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Sau khi vay, bà H không trả nợ như thỏa thuận là vi phạm hợp đồng và gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T yêu cầu bà H trả đủ số tiền trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[**4**] Về án phí DSST:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B T.

Buộc bà Võ Thị H trả cho bà Đoàn Thị B T số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành, nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Đoàn Thị B T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu số 0017395 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo*:*

Bà Đoàn Thị B T và bà Võ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Cảnh